

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 406 75/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần Diana Unicharm
(Địa chỉ: Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
MST: 0100507058)

Trả lời công văn số 170222/KT ngày 22/02/2017 của Công ty cổ phần Diana Unicharm (sau đây gọi là Công ty) hỏi về việc chính sách thuế thu nhập cá nhân, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn như sau:

"...b) Trường hợp cá nhân thuộc diện quyết toán thuế theo quy định thì thu nhập chịu thuế của năm là tổng thu nhập chịu thuế của từng tháng được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế đã quy đổi. Trường hợp cá nhân có thu nhập không bao gồm thuế từ nhiều tổ chức trả thu nhập thì thu nhập chịu thuế của năm là tổng thu nhập chịu thuế từng tháng tại các tổ chức trả thu nhập trong năm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 30/07/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

"a) Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách "tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định" thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm "tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định". Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa bao gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh, "tiền nhà giả định" (nếu có)).

Công thức xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi:

$$\text{Thu nhập làm căn cứ quy đổi} = \text{Thu nhập thực nhận} + \text{Các khoản trả thay} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Trong đó:

- Thu nhập thực nhận là tiền lương, tiền công không bao gồm thuế mà người lao động nhận được hàng tháng.

- Các khoản trả thay là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền do người sử dụng lao động trả cho người lao động theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Các khoản giảm trừ bao gồm: giảm trừ gia cảnh; giảm trừ đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện; giảm trừ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 15 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.”

- Căn cứ công văn số 2204/TCT-TNCN ngày 25/05/2017 của Tổng cục Thuế.

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty chỉ trả thu nhập từ tiền lương, tiền công NET (chưa bao gồm thuế TNCN, tiền thuê nhà...) cho nhân viên nước ngoài thì khi tính thuế TNCN phải thực hiện quy đổi sang thu nhập đã bao gồm thuế theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Khi công ty quyết toán thuế TNCN, thu nhập tính thuế cả năm là tổng thu nhập chịu thuế của từng tháng được xác định trên cơ sở đã quy đổi theo thu nhập thực nhận từng tháng.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo Công ty cổ phần Diana Unicharm được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thuế TNCN;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7, 3)



Mai Sơn